

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 65/TTr-SCT ngày 21/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 41 trong tổng số 127 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. Trong đó, có tổng số 127 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh (kèm theo danh mục).

Điều 2. Phê duyệt, chuẩn hóa Danh mục 16 thủ tục hành chính cấp huyện (thủ tục hành chính cấp xã không có phát sinh) trong lĩnh vực Công Thương (kèm theo danh mục).

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế của từng địa phương giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ban hành quyết định công bố, công khai danh mục thủ tục hành chính (đã được phê duyệt, chuẩn hóa tại Điều 2 Quyết định này) (i) thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và (ii) thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định. Thời gian hoàn thành đến hết ngày 22/10/2018.

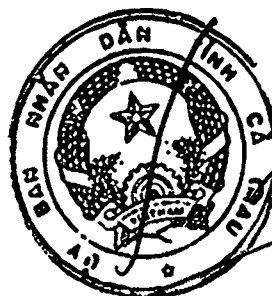
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích quy định tại khoản 2, Điều 32 Luật Bưu chính ngày 17/6/2010; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ngành Công Thương có thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (VIC);
- KGVX, CCHC (Đời 138, VIC);
- Lưu: VT. Tr 20/10.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG CÓ THỰC HIỆN VÀ
KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH
VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH CÓ
TIẾP NHẬN VÀ KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1644 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I	CẤP TỈNH	41	86	127	0
*	Lĩnh vực An toàn thực phẩm				
<i>I.1</i>	Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 24/02/2017				
1.	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		X	X	
2.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		X	X	
3.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		X	X	
4.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		X	X	
5.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		X	X	

*	Lĩnh vực Công nghiệp nặng				
1.2	Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2015				
6.	Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ xây dựng khoáng sản rắn nhóm B, C		X	X	
*	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương				
1.3	Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 22/01/2016				
7.	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh		X	X	
*	Lĩnh vực Dầu khí				
1.4	Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 21/01/2016				
8.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³		X	X	
9.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³		X	X	
10.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³		X	X	
*	Lĩnh vực Giám định thương mại				
1.5	Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 22/01/2016				
11.	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại		X	X	
12.	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại		X	X	
*	Lĩnh vực Hóa chất				
1.6	Quyết định 327/QĐ-UBND ngày 02/3/2018				
13.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		X	X	
14.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X		X	

15.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X		X	
16.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		X	X	
17.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X		X	
18.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X		X	
<i>1.7</i>	Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 07/3/2017				
19.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	X		X	
*	Lĩnh vực Kinh doanh khí				
<i>1.8</i>	Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 06/8/2018				
20.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		X	X	
21.	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	X		X	
22.	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	X		X	
23.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		X	X	
24.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	X		X	
25.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	X		X	
26.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		X	X	
27.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	X		X	
28.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	X		X	
29.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		X	X	
30.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	X		X	

31.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	X		X	
32.	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		X	X	
33.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	X		X	
34.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	X		X	
35.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		X	X	
36.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	X		X	
37.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	X		X	
38.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		X	X	
39.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	X		X	
40.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	X		X	
41.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải CNG		X	X	
42.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	X		X	
43.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	X		X	
*	Lĩnh vực Khoa học công nghệ				
1.9	Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 11/01/2016				
44.	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng		X	X	
*	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước				
1.10	Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 22/01/2018				
45.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	X		X	
46.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	X		X	

47.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	X		X	
48.	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh		X	X	
49.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh	X		X	
50.	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh	X		X	
51.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		X	X	
52.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	X		X	
53.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	X		X	
54.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		X	X	
55.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X		X	
56.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X		X	
<i>1.11</i>	Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 18/9/2017				
57.	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		X	X	
58.	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		X	X	
*	Lĩnh vực Năng lượng				
<i>1.12</i>	Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 11/01/2016				
59.	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)		X	X	
*	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh				
<i>1.13</i>	Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 09/8/2018				
60.	Đăng ký hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương		X	X	

1.14	Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 03/5/2018				
61.	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		X	X	
62.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.		X	X	
63.	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		X	X	
64.	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp		X	X	
*	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp				
1.15	Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 25/7/2018				
65.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		X	X	
66.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		X	X	
67.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ		X	X	
68.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ		X	X	
69.	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		X	X	
70.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		X	X	
71.	Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp		X	X	
*	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại				
1.16	Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 13/7/2018				
72.	Thông báo thực hiện khuyến mại	X		X	
73.	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	X		X	
74.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính chất may rủi trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		X	X	
75.	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính chất may rủi trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		X	X	

76.	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại		X	X	
77.	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại		X	X	
*	Lĩnh vực Điện				
<i>1.17</i>	Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 31/12/2015				
78.	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện		X	X	
79.	Cấp lại thẻ an toàn điện		X	X	
80.	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện		X	X	
81.	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ		X	X	
<i>1.18</i>	Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 13/8/2016				
82.	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công thương		X	X	
<i>1.19</i>	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 31/10/2017				
83.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương		X	X	
84.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương		X	X	
85.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương		X	X	
86.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương		X	X	
<i>1.20</i>	Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 09/8/2018				
87.	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương		X	X	
88.	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương		X	X	
89.	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương		X	X	
90.	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương		X	X	

*	Lĩnh vực Thương mại quốc tế				
1.21	Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 05/12/2016				
91.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X	X	
92.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X	X	
93.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X	X	
94.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X	X	
95.	Châm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X	X	
1.22	Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 23/3/2018				
96.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa		X	X	
97.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn		X	X	
98.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí		X	X	
99.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP		X	X	
100.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài		X	X	
101.	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài		X	X	
102.	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP		X	X	
103.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp 2 không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		X	X	

104.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		X	X	
105.	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		X	X	
106.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²		X	X	
107.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại		X	X	
108.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini		X	X	
109.	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		X	X	
110.	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		X	X	
111.	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động		X	X	
*	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng				
I.23	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 17/4/2018				
112.	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (<i>quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điểm b, Khoản 3, Khoản 4, Điểm b, Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP</i>)		X	X	
113.	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán điều chỉnh (<i>quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 24, Điểm b, Khoản 1, Điều 25, Điểm b, Khoản 1, Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP</i>)		X	X	
114.	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (<i>quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD</i>)		X	X	

115.	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành		X	X	
*	Lĩnh vực Xăng dầu				
<i>1.24</i>	Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 26/3/2018				
116.	Cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		X	X	
117.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X		X	
118.	Cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X		X	
*	Lĩnh vực Thuốc lá				
<i>1.25</i>	Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 26/3/2018				
119.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		X	X	
120.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X		X	
121.	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X		X	
122.	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		X	X	
123.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	X		X	
124.	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	X		X	
125.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá	X		X	
126.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá	X		X	
127.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá	X		X	

Tổng cộng có 127 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.

PHÊ DUYỆT, CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG ĐANG CÒN HIỆU LỰC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU



(Ban hành theo Quyết định số: 1644/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I.	CẤP HUYỆN
<i>I.1</i>	Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 30/5/2017
1.	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện
<i>I.2</i>	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 16/01/2018
2.	Cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thành phố thuộc tỉnh
3.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thành phố thuộc tỉnh
4.	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thành phố thuộc tỉnh (huyện)
5.	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (huyện)
6.	Cấp sửa đổi, bổ sung Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (huyện)
7.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (huyện)
8.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (huyện)
9.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (huyện)
10.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (huyện)
<i>I.3</i>	Quyết định 490/QĐ-UBND ngày 23/3/2018
11.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (huyện)
12.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (huyện)
13.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (huyện)
<i>I.4</i>	Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 25/7/2018
14.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
15.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
16.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Tổng cộng có 16 thủ tục hành chính cấp huyện./.